***Mẫu số 02***

**BẢNG KÊ TẠM NHẬP HOẶC TẠM XUẤT CONTAINER/BỒN MỀM RỖNG**

**(***Bản người khai hải quan lưu***)**

1. Người khai hải quan (ghi tên, địa chỉ, mã số thuế): ......................................................................................................................;
2. Hợp đồng (nếu có) số:....................................................................................................................................................................;
3. Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập hoặc tạm xuất: ..........................................................................................................;
4. Thời hạn đăng ký: ngày tạm nhập: ......./......../.......... ngày tái xuất ......./......../..........
5. Thời hạn đăng ký: ngày tạm xuất: ......./......../........... ngày tái nhập ......./......../.........

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số luợng container / bồn mềm tạm nhập hoặc tạm xuât** | **Container / bồn mềm tái xuất hoặc tái nhập** | **Số luợng container / bồn mềm chưa tái xuât hoặc tái nhập** | **Người khai hải quan***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Công chức hải quan***(ký, đóng dấu công chức)* |
| **20 feet** | **40 feet** | **loại khác** | **20 feet** | **40 feet** | **loại khác** | **20 feet** | **40 feet** | **loại khác** |
| **Ngày** | **Số lượng** | **Ngày** | **Số lượng** | **Ngày** | **Số lượng** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** | **(9)** | **(10)** | **(11)** | **(12)** | **(13)** | **(14)** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày ...... tháng ........ năm ...........***(16) HQ XÁC NHẬN THANH KHOẢN***(ký, đóng dấu công chức)* | *Ngày ....... tháng ......... năm ...........***(15) NGƯỜI KHAI HẢI QUAN***(ký tên, đóng dấu)* |

**Hướng dẫn sử dụng:**

- Bảng kê này dùng chung cho tạm nhập hoặc tạm xuất, khi khai tạm nhập thì gạch bỏ chữ tạm xuất và ngược lại;

- Cột (1), (2), (3): Người khai hải quan ghi tổng số container / bồn mềm từng loại khi tạm nhập hoặc tạm xuất, ký vào mục (15);

- Các cột (4), (5), (6), (7), (8) và (9): Người khai hải quan khai số lượng container / bồn mềm tái xuất hoặc tái nhập từng lần; số lượng còn lại cột (10), (11), (12) và ký vào cột (13);

- Cột (14) công chức hải quan ký xác nhận từng lần theo nội dung khai của người khai hải quan từ cột (4) đến cột (12);

- Khi số lượng container / bồn mềm tạm nhập-tái xuất hết hoặc tạm xuất-tái nhập hết thì công chức hải quan ký xác nhận tại mục (16).